

Số: 66/2026/QĐST- DS

Nghệ An, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “ Tranh chấp xác định cha cho con”, thụ lý số: 59/2026/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Thị H**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: **xóm D, xã Q, tỉnh Nghệ An**

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức M**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: xóm 04, xã Quảng Châu, tỉnh Nghệ An

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị **Võ Thị H** và anh **Nguyễn Đức Minh xác Đ**: anh **Nguyễn Đức M**, sinh năm 1987, Số căn cước công dân: 040087024377, ngày cấp 21/3/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội Việt Nam là cha đẻ của cháu có tên gọi dự kiến **Nguyễn Đức T** do chị **Võ Thị H**, sinh ngày 19/12/2022 theo giấy chứng sinh số 18259, quyển số 004/2021 của **Bệnh viện S2, tỉnh Nghệ An** cấp ngày 20/12/2022 (theo kết quả giám định ADN số 252273GL/ADN, ngày 20/12/2025 của **Viện công nghệ A** và phân tích Di truyền –GENLAB, kết luận anh **Nguyễn Đức M** có quan hệ huyết thống cha - con với cháu có tên gọi dự kiến là **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 19/12/2022).

- Chị **Võ Thị H** và anh **Nguyễn Đức M** có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký khai sinh và thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp khác theo quy định của pháp luật cho cháu có tên gọi dự kiến là **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 19/12/2022.

- Về án phí: Chị **Võ Thị H** và anh **Nguyễn Đức M** được miễn án phí theo quy định pháp luật

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ VĂN ĐẠT

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2014/QĐST-HNGĐ

Tương Dương, ngày 13 tháng 3 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 90, 95 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2014 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2014/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2014.*

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2014 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: **Lô Thị P**, 42 tuổi
Trú tại: **Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.**
- Bị đơn: **Hoàng Trung S**, 41 tuổi
Trú tại: **Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về tình cảm: Chị **Lô Thị P** và anh **Hoàng Trung S** thỏa thuận ly hôn.
- Về con chung: Chị **Lô Thị P** và anh **Hoàng Trung S** không có con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự

Chị **Lô Thị P** và anh **Hoàn Trung S1** thỏa thuận chị **Lô Thị Phương C** 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000042 ngày 20 tháng 02 năm 2014 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị **P** 100.000đ (Một trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
THẨM PHÁN**

Moong Công H1